

Số: 11/2023/QĐST-DS

Đức Thọ, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2023.

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn TV, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trường A, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

1.3. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã NM, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

1.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Th, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn ĐD, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

(Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng).

1.5. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Trường A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th: Chị Nguyễn Thị C; địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nghệ An, Số 2, đường PĐT, xã NP, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

1.6. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Duy V (Đã mất):

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn ĐHQ, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

(Bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Ch ủy quyền cho chị Nguyễn Thị L tham gia tố tụng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Thừa đất thừa kế có diện tích 452,1 m² có giá 2.500.000đồng/m² sẽ được chia làm 05 phần bằng nhau mỗi người thừa kế được hưởng 90,42m², trong đó bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L sẽ được hưởng 3/5 suất thừa kế, anh Nguyễn Trường A sẽ được hưởng 2/5 suất thừa kế (Một suất của bố là ông Nguyễn Th và 01 suất những người thừa kế của ông Nguyễn Duy V bán lại với giá theo thỏa thuận là 2.000.000đồng/m²).

* Anh Nguyễn Trường A có văn bản nhất trí tự nguyện tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng trên mảnh đất được chia cho bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L trong vòng 20 ngày kể từ ngày có quyết định thỏa thuận.

* Sơ đồ đo vẽ thửa đất được chia cho các bên cũng như giấy cam kết của anh Nguyễn Trường A sẽ được gửi kèm theo quyết định thỏa thuận.

* Các bên có quyền và nghĩa vụ làm thủ tục đăng ký cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Cụ thể:

2.1, Anh Nguyễn Trường A được quyền sở hữu thửa đất số 1 có diện tích $196,6\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 491.500.000\text{đồng}$, trong đó có 100m^2 đất ở; $96,6\text{m}^2$ đất vườn có ranh giới tứ cận theo sơ đồ đo vẽ cụ thể như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất số 2 dài: 10,03 mét (Từ điểm 6 - 5); Phía Đông giáp với thửa đất số 2 dài: 20,03 mét (Từ điểm 5 - 4); Phía Nam giáp thửa đất số 228 của hộ ông Nguyễn Th dài: 7,42 mét (Từ điểm 4 - 8); Phía Nam giáp ngõ ra vào rộng: 2,08 mét (Từ điểm 8 - 7); Phía Tây giáp thửa đất số 227 hộ bà Nguyễn Thị L dài: 20,94 mét (Từ điểm 7 - 6). Trên thửa đất số 1 đã được ông Nguyễn Th xây dựng cho con trai là anh Nguyễn Trường A 01 ngôi nhà cấp 4 và hệ thống sân, mái che kiên cố.

2.2, Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu thửa đất số 2 có diện tích: $255,5\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 638.750.000\text{đồng}$, trong đó có 100m^2 đất ở; $155,5\text{m}^2$ đất vườn có ranh giới tứ cận theo sơ đồ đo vẽ cụ thể như sau: Phía Bắc giáp với thửa đất 192 hộ ông Nguyễn Đ dài: 17,12 mét (Từ điểm 1 - 2); Phía Đông giáp đường giao thông dài: 24,68 mét (Từ điểm 2 - 3); Phía Nam giáp thửa đất số 228 của hộ ông Nguyễn Th dài: 11,30 mét (Từ điểm 3 - 4); Phía Tây giáp thửa đất số 1 dài: 20,03 mét (Từ điểm 4 - 5); Phía Nam giáp thửa đất số 1 dài: 10,03 mét (Từ điểm 5 - 6); Phía Tây giáp thửa đất số 227 hộ bà Nguyễn Thị L dài: 2,99 mét (Từ điểm 6 - 1).

2.3, Anh Nguyễn Trường A phải trả cho bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị L 39.400.000đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền thửa đất so với 02 suất thừa kế ($196,6\text{m}^2$ đất được chia - $180,84\text{m}^2$ hai suất thừa kế = $15,76\text{m}^2 \times 2.500.000\text{đ}/\text{m}^2 = 39.400.000\text{đồng}$).

2.4, Anh Nguyễn Trường A phải trả cho chị Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Ch 180.840.000đồng (Một trăm tám mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), tương đương 01 phần đất thừa kế mà những người thừa kế của ông Nguyễn Duy V (chị Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Ch) đồng ý bán lại cho anh Nguyễn Trường A ($90,42\text{m}^2/01$ suất thừa kế $\times 2.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 180.840.000\text{đồng}$).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền

chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về chi phí xem xét thẩm định:

Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.002.100đồng (Một triệu không trăm linh hai nghìn một trăm đồng) bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trường A mỗi người phải nộp 501.050 đồng (Năm trăm linh một nghìn không trăm năm mươi đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà L đã nộp đủ toàn bộ số tiền trên cho Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hương Sơn - Đức Thọ. Vì vậy, anh Nguyễn Trường A sẽ phải giao lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 501.050 đồng (Năm trăm linh một nghìn không trăm năm mươi đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L phải nộp 14.775.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 20.000.000đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013152 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền còn lại hoàn trả cho bà L là 5.225.000đồng.

- Anh Nguyễn Trường A phải nộp 11.830.000đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đình Thông

